

Số: /SYT-VP
V/v yêu cầu báo giá

Đồng Nai, ngày tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp giải pháp phần mềm.

Căn cứ Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai (Nay là thành phố Đồng Nai) Về việc giao nhiệm vụ cho Sở Y tế tỉnh Đồng Nai tổ chức đấu thầu mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế tập trung cấp địa phương;

Căn cứ Thông báo số 296/TB-HĐMS.SC ngày 26/6/2026 của Chủ tịch Hội đồng mua sắm, sửa chữa tại cuộc họp ngày 26/6/2026 (Phiên 2);

Căn cứ Công văn số 3422/SKHCN-CĐS ngày 29/7/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc có ý kiến góp ý chuyên môn về cấu hình, thông số kỹ thuật và giải pháp an toàn thông tin Phần mềm Đấu thầu thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế tập trung cấp địa phương;

Sở Y tế thành phố Đồng Nai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá kế hoạch, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho nội dung thuê phần mềm trong quản lý đấu thầu, mua sắm thuốc, vật tư y tế, hóa chất, vật tư xét nghiệm tập trung cấp địa phương với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Sở Y tế Đồng Nai.

2. Thông tin liên hệ của người tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Trương Thị Ngọc Dung, Văn thư - Sở Y tế.
- Số điện thoại: 0984844876.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Gửi bản scan báo giá (có ký tên, đóng dấu) qua Email hoặc bản giấy (có ký tên, đóng dấu) gửi về địa chỉ của Sở Y tế.

- Địa chỉ Email tiếp nhận báo giá: [syт@dongnai.gov.vn](mailto:syt@dongnai.gov.vn)
- Địa chỉ tiếp nhận báo giá: Số 02, đường Phan Đình Phùng, phường Trầп Biên, thành phố Đồng Nai.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: 05 ngày, tính từ ngày ban hành văn bản yêu cầu báo giá.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày kể từ ngày hết hạn tiếp nhận báo giá.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Danh mục công việc (phụ lục yêu cầu về tính năng, yêu cầu về kỹ thuật của hệ thống lập, đăng tải hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu; hệ thống tổng hợp nhu cầu, báo cáo, điều tiết trong đấu thầu thuốc, vật tư y tế tập trung cấp địa phương)

2. Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2026.

3. Các điều khoản về tạm ứng và thanh toán

- Tạm ứng hợp đồng: Không áp dụng.

- Thanh toán hợp đồng: Nhà thầu cung cấp văn bản hợp đồng, biên bản nghiệm thu bàn giao hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng, hóa đơn tài chính, giấy đề nghị thanh toán, các giấy tờ liên quan khác (nếu có) gửi chủ đầu tư để thanh toán hợp đồng theo quy định.

4. Hồ sơ đính kèm báo giá gồm

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ: Hồ sơ năng lực (Giấy phép đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, các giấy tờ tương đương khác (nếu có),...).

- Giải pháp kỹ thuật/thuyết minh đáp ứng các chức năng và thông số kỹ thuật tại Phụ lục; danh mục hợp đồng tương tự đã triển khai (nếu có); chứng chỉ/tài liệu năng lực đội ngũ kỹ thuật; cam kết bảo hành, hỗ trợ vận hành và an toàn thông tin.

- Thông tin liên hệ (Địa chỉ và số điện thoại liên lạc).

5. Các điều khoản khác

- Tổng giá trị của hàng hóa, dịch vụ trong báo giá là chi phí trọn gói (Bao gồm các loại thuế, phí khác theo quy định của pháp luật).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ Sở Y tế;
- Văn phòng Sở Y tế (t/h);
- Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế (p/h);
- Phòng Nghiệp vụ Sở Y tế (p/h)
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, VP (Lâm).

GIÁM ĐỐC

Đỗ Thị Nguyên

PHỤ LỤC

YÊU CẦU VỀ TÍNH NĂNG, YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT CỦA HỆ THỐNG LẬP, ĐĂNG TẢI HỒ SƠ MỜI THẦU VÀ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU; HỆ THỐNG TỔNG HỢP NHU CẦU, BÁO CÁO, ĐIỀU TIẾT TRONG ĐẦU THẦU THUỐC, VẬT TƯ Y TẾ TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

(Đính kèm công văn số /SYT-VP ngày /7/2026 của Sở Y tế)

1. Chức năng và nghiệp vụ

STT	Tên chức năng
A	HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐẦU THẦU
A.1	Quản lý chung
A.1.1	Quản lý người dùng
A.1.2	Quản lý Danh mục Thuốc (Biệt dược, Generic, Đông y, Vị thuốc, Dược liệu)
A.1.3	Quản lý Danh mục Vật tư, hóa chất
A.2	Quản lý KHLCNT
A.2.1	Quản lý danh mục gói thầu kế hoạch. Hỗ trợ xuất dữ liệu dữ liệu mời thầu vào file mẫu Mua sắm công
A.3	Quản lý E-HSMT
A.3.1	Lập hồ sơ mời thầu. Hỗ trợ xuất dữ liệu dữ liệu mời thầu vào file mẫu Mua sắm công
A.3.2	Quản lý quá trình chấm thầu
A.3.3	Lập tổ chấm thầu
A.3.4	Nhận hồ sơ mời thầu
A.3.5	Nạp E-HSDT từ Mua sắm công
A.3.6	Mở dữ liệu dự thầu
A.4	Quản lý kết quả
A.4.1	Tình trạng chấm thầu E-HSDT
A.4.2	Tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT
A.4.3	Cập nhật giá thương thảo
A.4.4	Tổng hợp kết quả sau thương thảo
A.4.5	Thay đổi kết quả thầu

STT	Tên chức năng	
A.5	Báo cáo tổng hợp	
A.5.1	Báo cáo tổng hợp kết quả về Đánh giá tính hợp lệ E-HSDT	In các báo cáo liên quan quá trình đánh giá tính hợp lệ (Đạt, Không Đạt, Lý do Không Đạt)
A.5.2	Báo cáo tổng hợp kết quả về Đánh giá kỹ thuật sản phẩm	In các báo cáo liên quan quá trình đánh giá kỹ thuật (Đạt, Không Đạt, Lý do Không Đạt)
A.5.3	Báo cáo tổng hợp kết quả về Đánh giá tài chính của sản phẩm	In các báo cáo liên quan quá trình đánh giá tài chính (Đạt, Không đạt, Lý do Không đạt)
A.5.4	Báo cáo phê duyệt kết quả và trình thẩm định	Báo cáo theo nhà thầu, theo thuốc/hàng hóa
A.5.5	Báo cáo trúng thầu	Báo cáo theo nhà thầu, theo thuốc/hàng hóa
A.6	Xuất kết quả	
A.6.1	Phân bổ kết quả trúng thầu	Căn cứ vào dữ liệu dự trữ, phân bổ số lượng trúng thầu cho từng đơn vị
A.6.2	Xuất kết quả trúng thầu cho nhà thầu	Xuất kết quả ra PDF và Excel (xlsx)
A.6.3	Xuất kết quả trúng thầu cho đơn vị	Xuất kết quả ra PDF và Excel (xlsx)
B	HỆ THỐNG CHẤM THẦU	
B.1	Chuyên gia đánh giá	
B.1.1	Phát hồ sơ	Phát hồ sơ ngẫu nhiên theo quyền hạn của chuyên gia
B.1.2	Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT	Chức năng dùng để đánh giá tính hợp lệ E-HSDT (Đánh giá theo hình thức Đạt/Không Đạt)
B.1.3	Đánh giá năng lực kinh nghiệm	Chức năng dùng để đánh giá năng lực kinh nghiệm (Đánh giá theo hình thức Đạt/Không Đạt)
B.1.4	Đánh giá kỹ thuật sản phẩm	Chức năng dùng để đánh giá kỹ thuật sản phẩm (Theo bảng điểm hoặc theo

STT	Tên chức năng	
		bảng tiêu chí Đạt/Không Đạt)
B.1.5	Ghi nhận mặt hàng được hưởng ưu đãi	Ghi nhận mặt hàng được hưởng ưu đãi
B.1.6	Đánh giá ưu đãi của sản phẩm	Chức năng dùng để đánh giá về việc hưởng ưu đãi của sản phẩm
B.1.7	Ghi nhận nội dung yêu cầu làm rõ	Ghi nhận nội dung yêu cầu làm rõ của chuyên gia trong quá trình đánh giá
B.1.8	Ghi nhận kết quả làm rõ	Ghi nhận kết quả làm rõ nhà thầu gửi về
B.1.9	In kết quả đánh giá	In bảng kết quả đánh giá của chuyên gia
B.2	Nhóm trưởng tổ chuyên gia	
B.2.1	Mở hồ sơ	Mở lại hồ sơ đã bị khóa cho chuyên gia đánh giá lại
B.2.2	Đóng hồ sơ	Đóng hồ sơ cho chuyên gia
B.2.3	Xem kết quả	Xem kết quả chuyên gia đánh giá của chuyên gia
B.3	Tổ trưởng tổ chuyên gia	
B.3.1	Mở hồ sơ	Mở lại hồ sơ đã bị khóa cho chuyên gia đánh giá lại
B.3.2	Đóng hồ sơ	Đóng hồ sơ cho chuyên gia
B.3.3	Danh sách sản phẩm dự thầu	Thể hiện danh sách sản phẩm dự thầu, chuyên gia đánh giá, cho phép điều chỉnh thông tin sản phẩm dự thầu
B.3.4	Tình trạng chấm thầu	Xem tình trạng chấm thầu của chuyên gia
B.3.5	Xem kết quả	Xem kết quả đánh giá của chuyên gia
B.3.6	Tổng hợp yêu cầu làm rõ	Tổng hợp các ý kiến yêu cầu làm rõ của chuyên gia theo từng tiêu chí, sản phẩm, nhà thầu
B.3.7	Tổng hợp ý kiến Không Đạt	Tổng hợp các nội dung được đánh giá Không Đạt của chuyên gia theo từng

STT	Tên chức năng	
		tiêu chí, sản phẩm, nhà thầu
B.3.8	Kiểm tra dữ liệu	Kiểm tra việc đánh giá của chuyên gia đã hoàn tất hết hay chưa
B.3.9	Tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT	Tổng hợp kết quả đánh giá của chuyên gia
B.3.10	In báo cáo đánh giá E-HSDT	In các báo cáo đánh giá của tổ chuyên gia theo kết quả đã được tổng hợp
B.3.11	Kết thúc quá trình đánh giá E-HSDT	Kết thúc quá trình đánh giá của tổ chuyên gia để chuyển sang giai đoạn khác
B.4	Tổ thẩm định	
B.4.1	Xem kết quả	Xem kết quả đánh giá của chuyên gia
B.4.2	Đánh giá lại	Ghi nhận lại kết quả theo thẩm định viên
B.4.3	In kết quả đánh giá E-HSDT	In kết quả đánh giá của thẩm định viên
B.5	Tổ trưởng tổ thẩm định	
B.5.1	Xem kết quả	Xem kết quả đánh giá của chuyên gia và thẩm định viên.
B.5.2	Tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT	Tổng hợp kết quả đánh giá của thẩm định viên
B.5.3	In kết quả so sánh giữa chuyên gia và thẩm định viên	Xuất ra Excel (xlsx) bảng so sánh kết quả đánh giá của chuyên gia và thẩm định viên
C	PHẦN MỀM HỖ TRỢ LÀM HỒ SƠ DỰ THẦU	
C.1	Nhập liệu	
C.2	In	
C.3	Xuất dữ liệu	
C.4	Đồng bộ danh mục	
C.5	Xuất dữ liệu dự thầu ra file Excel	
D	PHẦN MỀM XIN BẢNG CHÀO GIÁ	
D.1	Nhập liệu	

STT	Tên chức năng
D.2	In
D.3	Xuất dữ liệu
D.4	Đồng bộ danh mục
E	HỆ THỐNG DỰ TRÙ – BÁO CÁO VÀ ĐIỀU TIẾT
E.1	Quản lý chung
E.1.1	Danh mục tài khoản
E.1.2	Danh mục đơn vị và tài khoản đơn vị
E.1.3	Danh mục nhà thầu và tài khoản nhà thầu
E.2	Quản lý dự trữ
E.2.1	Nạp danh mục kế hoạch
E.2.2	Chức năng nhập dự trữ dành cho CSYT
E.2.3	Chức năng duyệt dự trữ dành cho SYT
E.2.4	Tổng hợp kết quả dự trữ: - Theo Thuốc/Hàng hóa - Theo CSYT - Theo nhóm TCKT
E.3	Quản lý tình hình sử dụng của CSYT
E.3.1	Nạp kết quả trúng thầu
E.3.2	Nạp kết quả phân bổ cho từng CSYT
E.3.3	Chức năng nhập báo cáo dành cho CSYT
E.3.4	Chức năng duyệt báo cáo dành cho SYT
E.3.5	Tổng hợp kết quả sử dụng Thuốc/Hàng hóa của CSYT
E.4	Quản lý tình hình cung ứng của Nhà Thầu
E.4.1	Chức năng nhập báo cáo dành cho Nhà Thầu
E.4.2	Chức năng duyệt báo cáo dành cho SYT
E.4.3	Tổng hợp kết quả cung ứng Thuốc/Hàng hóa của Nhà Thầu
E.5	Quản lý điều tiết
E.5.1	CSYT1 Lập đề nghị điều tiết
E.5.2	CSYT2 Duyệt đề nghị điều tiết

STT	Tên chức năng
E.5.3	SYT Duyệt đề nghị
E.5.4	Chức năng dành cho CSYT tra cứu số lượng thuốc/hàng hóa
E.5.5	Tổng hợp tình hình điều tiết Thuốc/Hàng hóa
E.5.6	Quản lý công văn xin điều Thuốc/Hàng Hóa của CSYT
E.6	Quản lý tùy chọn mua thêm
E.6.1	Lập đề nghị mua thêm
E.6.2	SYT Duyệt đề nghị mua thêm

2. Thông số kỹ thuật:

a. Xây dựng KHLCNT, Đánh giá E-HSDT:

- Sử dụng .Net Framework 4.8
- Database Microsoft SQL Server mới nhất

b. Dự trù, báo cáo và điều tiết

- Sử dụng Microsoft Blazor .Net 8
- Database Microsoft SQL Server mới nhất

3. Yêu cầu hạ tầng triển khai:

a. Xây dựng KHLCNT, đánh giá E-HSDT:

- Chạy offline
- Sử dụng .Net Framework 4.8
- Máy con Windows 11, bảo đảm khả năng tương thích, vận hành tối ưu trên môi trường Windows 11 đối với các máy trạm thao tác của người dùng

- Máy chủ Windows Server mới nhất

b. Dự trù, báo cáo và điều tiết:

- Chạy online
- Dùng Web Browser

4. Khả năng kết nối với các hệ thống khác: hệ thống có khả năng mở rộng kết nối dữ liệu khác theo yêu cầu (*tùy thuộc vào tính chất dữ liệu yêu cầu và nhu cầu thực tế*). Việc kết nối này sẽ được tính phí riêng theo từng yêu cầu.

5. Yêu cầu tuân thủ quy định pháp luật hiện hành: Việc triển khai, cung cấp giải pháp phải tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin, trong đó ưu tiên sử dụng nền tảng, công nghệ mới nhất; Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Microsoft SQL Server phiên bản mới nhất cho hệ thống máy chủ, bảo đảm khả năng tương thích, vận hành tối ưu trên môi trường Windows 11 đối với các máy trạm thao tác của người dùng, theo ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 3422/SKHCN-CDS ngày 29/7/2026.